

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh Tế, Hạ Tầng và Đô Thị
- Gói thầu: Mua giống vụ Đông xuân 2025 - 2026 trên địa bàn phường Hoài Nhơn Bắc
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày
- Nguồn vốn: Kinh phí nhân dân đối ứng và kinh phí theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn (trước thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hàng hóa phải đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định tại mục này, bao gồm yêu cầu chung và yêu cầu kỹ thuật chi tiết.

Các yêu cầu về kỹ thuật dưới đây chỉ nhằm mục đích mô tả về tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa mời thầu. Nhà thầu có thể đưa ra tiêu chuẩn chất lượng tương đương hoặc cao hơn và chào thầu hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

a. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa hợp pháp, mới 100%, **sản xuất từ năm 2025** trở về sau, có ký mã hiệu, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu mô tả cụ thể trên webform, không ghi chung chung (v.d theo HSMT...).
- Đối với từng loại hàng hóa được quy định tại biểu mẫu 1A, Chương IV, nhà thầu phải đảm bảo cung ứng 1 lần cho từng loại hàng hóa, không được chia thành nhiều đợt để cung ứng cho các hộ dân.
- Vận chuyển, bốc xếp, nghiệm thu bàn giao hàng hóa:
 - + Phương tiện vận chuyển trên đường phải đảm bảo duy trì được chất lượng của sản phẩm. Không vận chuyển cùng với hàng hóa khác có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
 - + Bốc xếp hàng hóa vào kho chủ đầu tư: Hàng hóa được đóng gói, bốc xếp gọn gàng vào kho của chủ đầu tư theo đúng các yêu cầu, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, chống thấm nước và nguy cơ ngập nước, chống nhiễm bẩn, nhiễm khuẩn. Trước khi đưa hàng vào kho, chủ đầu tư bố trí kho được quét dọn, làm vệ sinh sạch sẽ; tường khô, nền kho.
- Trong quá trình sử dụng hàng hóa (trong thời hạn bảo hành) mà Chủ đầu tư phát hiện hàng hóa bị hư hỏng, giảm chất lượng mà trong quá trình nghiệm thu, bàn giao chưa phát hiện xác định không do lỗi của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải khắc phục đổi toàn bộ khối lượng hàng hóa cho Chủ đầu tư bằng lượng hàng hóa đạt chất lượng theo E-HSMT. Khi Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu (qua điện thoại, email) về

việc hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo E-HSDT và Hợp đồng thì trong vòng 02 giờ đồng hồ, Nhà thầu phải bố trí nhân viên có mặt tại hiện trường để xác nhận và thực hiện bảo hành hàng hóa. Trong vòng 02 giờ đồng hồ tiếp theo từ khi hai bên xác nhận tình trạng hàng hóa do lỗi bên cung cấp, Nhà thầu phải cấp đổi đủ số hàng hóa theo biên bản xác nhận hai bên. Nếu Nhà thầu không cử nhân viên có mặt theo thời gian quy định như trên để xác nhận tình trạng hàng hóa hoặc không thực hiện đổi hàng hóa theo đúng quy định trên thì Chủ đầu tư có quyền mua hàng hóa khác với số lượng tương đương để thay thế kịp thời phục vụ công tác đồng thời đơn phương chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu. Chi phí mua hàng hóa thay thế do Nhà thầu chi trả theo hóa đơn tài chính mà Chủ đầu tư đã mua sắm, đồng thời nhà thầu sẽ phải chịu phạt thêm 8% tổng giá trị hàng hóa không đạt với yêu cầu. Ngoài ra Nhà thầu phải trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền bằng 2% giá trị hàng hóa đổi trả để chi phí cho việc phát sinh lưu kho, quản lý do hàng phải đổi trả mà Nhà thầu không di chuyển đi trong hạn thông báo.

- Giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, hướng dẫn sử dụng... cho bên mua tại đơn vị sử dụng.

- Các loại tài liệu chứng minh phải còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu mang bản gốc đến để đối chiếu, xác minh khi được chọn đàm phán và trao hợp đồng.

b. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

- Sản phẩm phải có cataloge đi kèm do hãng sản xuất phát hành;

- Đối với giống lúa phải có giấy phép lưu hành giống hoặc tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; phiếu thử nghiệm hạt giống đạt quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT

- Quy cách đóng gói: 1kg/túi, 40 túi/ bao, bao to: 40kg. Bao to là PP, túi là PE chống thấm nước;

- Giống lúa đang còn thời hạn sử dụng tối thiểu 03 tháng, được đóng trong bao chuyên dụng của nhà sản xuất, không bị rách nát, có đầy đủ logo, nhãn mác của nhà sản xuất và có in hạn sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu sau kèm theo hồ sơ dự thầu:

+ Phiếu thử nghiệm hạt giống;

+ Giấy phép lưu hành giống lúa hoặc văn bản công nhận chính thức giống lúa của cơ quan có thẩm quyền;

+ Cam kết của nhà thầu cung ứng các loại hàng hóa đúng chủng loại và đảm bảo chất lượng.

Lưu ý: Nếu nhà thầu nộp cùng E-HSDT thiếu 1 trong các tài liệu trên thì Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

Yêu cầu kỹ thuật dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu chi tiết của hàng hóa. Nhà thầu phải chào đáp ứng yêu cầu này. Nếu bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có)

trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn: so với các yêu cầu kỹ thuật trong bảng sau (*Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh tương đương hoặc ưu việt hơn*):

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
1	ĐV108PT	<p>Giống lúa Đồng Văn 108 (ĐV108 - PT) là giống lúa thuần Trung Quốc do Trại giống Đồng Văn nghiên cứu tuyển chọn. ĐV108PT được Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ chọn lọc và phục tráng lại các tính trạng tối ưu của giống ĐV108.</p> <p>Thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân: 105-110 ngày, vụ Hè Thu: 90-95 ngày.</p> <p>Chiều cao cây trung bình 95-105cm. Dạng cây gọn, hơi yếu cây, đẻ nhánh khá, hạt hơi dài, cơm ngon. Khô lượng 1.000 hạt khoảng 22-24 gam.</p> <p>Năng suất bình quân đạt 65-70 tạ/ha/vụ. Trong điều kiện thâm canh có thể đạt trên 80 tạ/ha/vụ.</p>
2	BĐR57	<p>Giống lúa thuần BĐR57 được Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ lai tạo và chọn lọc. Năng suất trung bình từ 70 – 75 tạ/ha (thâm canh tốt có thể đạt >80 tạ/ha). Dạng hạt thon dài, độ đóng hạt dày, gạo trắng, cơm mềm dẻo.</p> <p>Giống lúa BĐR57 thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân từ 105-110 ngày, vụ Hè Thu từ 90-95 ngày, cứng cây, khả năng đẻ nhánh trung bình, khả năng chịu lạnh, chịu nóng tốt.</p> <p>Giống có khả năng kháng vừa bệnh đạo ôn, chống chịu sâu bệnh hại chính khác ở mức trung bình.</p> <p>Giống lúa BĐR57 có khả năng thích nghi rộng, phù hợp với cơ cấu 2 – 3 vụ lúa/năm.</p> <p>Giống lúa BĐR57 được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận lưu hành giống cây trồng theo quyết định số: 256/QĐ-TT-VPPN ngày 28 tháng 9 năm 2022</p>

3	BĐR999	<p>Giống lúa thuần BĐR999 được Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ lai tạo và chọn lọc. Năng suất trung bình từ 75 tạ/ha (thâm canh tốt có thể đạt >85 tạ/ha); thuộc nhóm hạt bầu, gạo trắng, phù hợp với chế biến bún bánh..</p> <p>Giống lúa BĐR999 có thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân từ 105 - 110 ngày, vụ Hè Thu từ 90 - 95 ngày, cứng cây, khả năng đẻ nhánh trung bình.</p> <p>Giống có khả năng kháng vừa bệnh đạo ôn lá, nhiễm nhẹ đạo ôn cổ bông và vàng lá chín sớm trong vụ Đông Xuân; Bệnh thối thân - thối bẹ và vàng lá chín sớm trong vụ Hè Thu.</p> <p>Giống lúa BĐR999 có khả năng thích nghi rộng, phù hợp với cơ cấu 2 – 3 vụ lúa/năm.</p> <p>Giống lúa BĐR999 Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận lưu hành giống cây trồng theo quyết định số: 264/QĐ-TT-VPPN ngày 28 tháng 9 năm 2022</p>
4	TBR97	<p>- Chiều cao cây: ~ 78 - 105 cm, dạng hình lá gọn, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, trổ bông tập trung, màu vàng sáng, tỷ lệ hạt chắc cao. Khối lượng 1000 hạt 22,0 - 25,8 gam.</p> <p>'- Thời gian sinh trưởng: ĐX 105-110 ngày, HT 95-100 ngày.</p> <p>- Năng suất: ĐX 83-90 tạ/ha, HT 60-62 tạ/ha, thâm canh tốt 90 tạ/ha.</p> <p>- Chống chịu tốt các loại sâu bệnh như: Bệnh đạo ôn, bạc lá, rầy nâu. - Gạo trong, cơm trắng, mềm đậm, có mùi thơm nhẹ.</p>
5	TBR225	<p>- Chiều cao cây: ~98–115 cm. Cứng cây, trổ bông tập trung.- Thời gian sinh trưởng: ĐX 105-110 ngày, HT 100-105 ngày.</p> <p>- Năng suất: ĐX 75-80 tạ/ha, HT 60-65 tạ/ha, thâm canh tốt 90 tạ/ha.</p> <p>- Sinh trưởng khỏe, năng suất cao, chất lượng cơm ngon, gạo trắng, trong, cơm mềm, có mùi thơm. Khối lượng 1000 hạt khoảng 23.4 – 25 g</p>
6	VNR10	<p>- Cấp giống: Xác nhận 1.</p> <p>- Độ sạch: $\geq 99\%$.</p> <p>- Hạt khác giống có thể phân biệt được: $\leq 0,3\%$.</p> <p>- Hạt cỏ dại nguy hại: ≤ 10 (số hạt/kg).</p> <p>- Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$.</p> <p>- Độ ẩm: $\leq 13,5\%$.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Là giống cảm ôn, nên gieo sạ được cả hai vụ. - Thời gian sinh trưởng: Khu vực Nam Trung Bộ vụ Đông Xuân 105 - 110 ngày; vụ Hè Thu 90 - 93 ngày - Chiều cao cây 95 - 100 cm, lá đòng phẳng, bản lá to dày, thế lá thẳng. Đẻ nhánh khỏe tập trung, gọn khóm. Dạng hạt thon dài, vỏ trấu vàng sáng, khối lượng 1000 hạt 23 – 24 gram. - Năng suất trung bình 75 - 80 tạ/ha, thâm canh đạt trên 90 tạ/ha. - Hạt gạo trắng trong không bạc bụng, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm. - Giống VNR10 thấp cây chống đổ tốt, chống chịu với một số loại sâu bệnh hại chính, phạm vi thích ứng rộng - Quy cách đóng bao: 10 kg/ bao
7	<p>VNR20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty CP Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam - Cấp giống: Xác nhận 1. - Độ sạch: $\geq 99\%$. - Hạt khác giống có thể phân biệt được: $\leq 0,3\%$. - Hạt cỏ dại nguy hại: ≤ 10 (số hạt/kg). - Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$. - Độ ẩm: $\leq 13,5\%$. - Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 105 - 110 ngày; vụ Hè Thu 90 -95 ngày. - Đặc điểm: Cây cao 105 - 110 cm, phiến lá cứng, rộng, gọn khóm, màu xanh đậm, khả năng đẻ nhánh trung bình, cổ bông và thân to hơn, cây cứng hơn Khang dân 18. Chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá...), phạm vi thích ứng rộng. - Chất lượng: Chất lượng gạo tốt, cơm ngon mềm hơn Khang dân 18. Khối lượng 1000 hạt 20-21 gram. - Quy cách đóng bao: 10kg/bao

8	Khang Dân đột biến	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp giống: Xác nhận 1. - Độ sạch: $\geq 99\%$. - Hạt khác giống có thể phân biệt được: $\leq 0,3\%$. - Hạt cỏ dại nguy hại: ≤ 10 (số hạt/kg). - Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$. - Độ ẩm: $\leq 13,5\%$. - Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 105 - 110 ngày; vụ Hè Thu 90 -95 ngày. - Đặc điểm: Cây cao 105 - 110 cm, phiến lá cứng, rộng, gọn khóm, màu xanh đậm, khả năng đẻ nhánh trung bình, cổ bông và thân to hơn, cây cứng hơn Khang dân 18. Chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá...), phạm vi thích ứng rộng. - Chất lượng: Chất lượng gạo tốt, cơm ngon mềm hơn Khang dân 18. Khối lượng 1000 hạt 20-21 gram. - Quy cách đóng bao: 10kg/bao
---	--------------------------	--

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có cam kết nếu được lựa chọn trúng thầu, nhà thầu bố trí đội ngũ cán bộ kỹ thuật phối hợp, tư vấn cùng với Chủ đầu tư thường xuyên theo dõi quá trình quá trình sinh trưởng, sâu bệnh trên cây lúa để có giải pháp xử lý đối với các loại sâu, bệnh trên cây lúa; đồng thời tư vấn cho các hộ dân quy trình bón phân đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải có cam kết trong hồ sơ dự thầu bố trí đội ngũ cán bộ để phối hợp với nhà thầu trong quá trình cung ứng giống lúa đến tận hộ dân tại các thôn, xóm, bản thuộc địa bàn các xã thực hiện mô hình, tất cả các chi phí liên quan nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Nếu Hồ sơ dự thầu thiếu các cam kết tại mục 1.3, Chương V thì Hồ sơ dự thầu được đánh giá không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Trước lúc cấp giống lúa cho các hộ dân hưởng lợi, bên B có trách nhiệm phối hợp với cán bộ kỹ thuật Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiến hành lấy mẫu để ngâm ủ để kiểm tra tỷ lệ nảy mầm của hạt giống lúa theo đúng quy định.

+ Nếu tỷ lệ nảy mầm và sức nảy mầm đạt $\geq 80\%$ thì chất lượng hạt giống kết

luận là đảm bảo và giống lúa đủ điều kiện để cấp cho các hộ dân;

+ Nếu tỷ lệ nảy mầm và sức nảy mầm đạt $\leq 80\%$ thì kết luận là chất lượng hạt giống không đảm bảo theo quy định. Trong thời gian tối đa 02 ngày, bên B phải cung cấp lô giống lúa khác. Nếu bên B không cung cấp được lô giống lúa thay thế làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất thực hiện dự án thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị hưởng thụ tiến hành kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, chủng loại và số lượng các loại hàng hóa thuộc gói thầu trên cơ sở các yêu cầu kỹ thuật được duyệt.